

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán**  
**kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều**

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống lụt bão năm 1993; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt bão năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24/8/2000;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều,

Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều như sau:

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách nhà nước bảo đảm để duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều (sau đây viết tắt là kinh phí duy tu bảo dưỡng đê điều).

**Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm duy tu, bảo dưỡng đê điều**

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều đối với các tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt; hỗ trợ sửa chữa đột xuất khác phục sự cố đê điều đối với đê cấp IV và cấp V.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều đối với đê dưới cấp III và tham gia bảo đảm duy tu, bảo dưỡng đê điều từ cấp III đến cấp đặc biệt.

3. Đối với đề chuyên dùng của các ngành, các cơ sở; kinh phí duy tu, bảo dưỡng đề điều do các chủ công trình bảo đảm.

### **Điều 3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí**

Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều đúng mục đích, đúng chế độ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối năm hoặc kết thúc dự án thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

### **Điều 4. Chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đề điều đối với các tuyến đề từ cấp III đến cấp đặc biệt do ngân sách Trung ương bảo đảm**

1. Nội dung chi:

- a) Chi sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đề;
  - b) Chi sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đề, dốc lên xuống đề trong phạm vi bảo vệ đề điều;
  - c) Chi sửa chữa và trồng cỏ mái đề, cơ đề, chân đề, mái kè;
  - d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
  - đ) Chi khảo sát, phát hiện và xử lý môi và các ẩn họa trong thân đề; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đề;
  - e) Chi kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đề; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống dưới đề;
  - g) Chi kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đề; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;
  - h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đề điều: Cột mốc trên đề; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đề; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;
- Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đề điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điểm canh đề;
- i) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão thuộc nhiệm vụ của Trung ương;
  - k) Chi xử lý cấp bách sự cố đề điều;
  - l) Chi khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đề; bổ sung cơ sở dữ liệu về đề điều phục vụ công tác quản lý đề điều và phòng, chống lụt bão;

m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều (nếu có).

2. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Thông tư này hướng dẫn một số điểm như sau:

a) Lập dự toán:

Hàng năm căn cứ vào số kiểm tra về dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính thông báo; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo số kiểm tra cho Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão (PCLB), Cục Quản lý đê điều và PCLB giao số kiểm tra cho các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt để giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc và dự kiến số kiểm tra do Cục Quản lý đê điều và PCLB trực tiếp thực hiện;

Căn cứ vào tình trạng tuyến đê được uỷ quyền quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này, đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền duyệt, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và số kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, đơn vị lập dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, chi tiết theo nội dung chi, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp gửi Cục Quản lý đê điều và PCLB xem xét, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm cả số kinh phí Cục Quản lý đê điều và PCLB trực tiếp thực hiện) gửi Bộ Tài chính theo quy định.

b) Chấp hành dự toán:

Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao: Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo; căn cứ vào kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều được cấp có thẩm quyền giao; Cục Quản lý đê điều và PCLB lập phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước; bao gồm: Kinh phí do các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt và kinh phí do Cục Quản lý đê điều và PCLB trực tiếp thực hiện theo nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này; chi tiết theo từng tuyến đê, khối lượng và kinh phí (trừ kinh phí bố trí xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện phân bổ sau theo thực tế phát sinh) báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho Cục Quản lý đê điều và PCLB (bao gồm kinh phí do các Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện và kinh phí do Cục Quản lý đê điều và PCLB trực tiếp thực hiện); Cục Quản lý đê điều và PCLB giao dự toán cho các Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê từ cấp III đến cấp đặc biệt; đồng gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch, chi tiết theo nội dung chi trên đây để phối hợp thực hiện. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao dự toán cho đơn vị dự toán trực thuộc; đồng gửi Cục Quản lý đê điều và PCLB, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch chi tiết theo nội dung chi trên để phối hợp thực hiện;

Riêng đối với kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều: Trong năm trường hợp phát hiện sạt lở đê gây mất an toàn hệ thống đê Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra lập phương án sửa chữa báo cáo Cục Quản lý đê điều và PCLB xét duyệt khối lượng và dự toán để thực hiện; trường hợp phát hiện sạt lở đê trong khi đang có bão, lũ, phải sửa chữa ngay để bảo đảm an toàn hệ thống đê, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai các biện pháp ứng cứu kịp thời, sau đó hoàn chỉnh hồ sơ sửa chữa báo cáo Cục Quản lý đê điều và PCLB xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt, Cục Quản lý đê điều và PCLB tổng hợp và dự kiến mức kinh phí phân bổ cho địa phương chi tiết theo công trình, từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều được giao chưa phân bổ, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, gửi Bộ Tài chính thẩm định để giao dự toán cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện rút dự toán theo quy định.

c) Tạm ứng, thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, đơn vị dự toán trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định.

Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm soát chi trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Đối với các nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên: Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định hiện hành;

- Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư: Hồ sơ tài liệu cơ sở; hồ sơ tạm ứng; thanh toán vốn, việc kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước thực hiện

theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều:

- Báo cáo quyết toán: Các đơn vị được giao dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều lập báo cáo quyết toán theo đúng mẫu biểu, thời hạn nộp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Báo cáo quyết toán kèm theo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm thực hiện, quyết toán chi tiết theo nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này;

- Xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán: Việc xét duyệt và thẩm định quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp; cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí cho đơn vị dự toán trực thuộc được giao nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều và tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Cục Quản lý đê điều và PCLB; Cục Quản lý đê điều và PCLB có trách nhiệm xét duyệt quyết toán năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xét duyệt quyết toán phần kinh phí do Cục Quản lý đê điều và PCLB thực hiện và thẩm định quyết toán năm của Cục Quản lý đê điều và PCLB (phần kinh phí do các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện); Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định;

Riêng đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư thực hiện theo quy trình quản lý vốn đầu tư; ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm và khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phải thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Trường hợp quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt có chênh lệch so với tổng giá trị đã quyết toán các năm, thì số chênh lệch đó được điều chỉnh vào quyết toán của năm phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành tương ứng.

## **Điều 5. Chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều do ngân sách địa phương bảo đảm**

1. Nội dung chi: Căn cứ nội dung chi kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu+0, bảo dưỡng đê điều quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này, tình hình hệ thống đê điều do địa phương quản lý, khả năng kinh phí và hiện trạng đê điều của địa phương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi kinh

tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.

## 2. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí:

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp;

b) Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều cho phù hợp với đặc thù của địa phương (bao gồm cả nguồn kinh phí tham gia bảo đảm duy tu, bảo dưỡng đê từ cấp III đến cấp đặc biệt).

Riêng đối với kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê, trong năm trường hợp phát hiện sự cố đê điều, đe dọa đến sự an toàn của đê dưới cấp III, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiến hành xử lý kịp thời để bảo đảm an toàn của hệ thống đê điều do địa phương quản lý từ nguồn ngân sách địa phương.

Trường hợp ngân sách địa phương có khó khăn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, theo hình thức trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách địa phương.

## **Điều 6. Công tác kiểm tra**

Để đảm bảo việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều đúng mục đích, có hiệu quả; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý đê điều và PCLB, cơ quan quản lý đê điều địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng thanh toán, quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều tại các đơn vị.

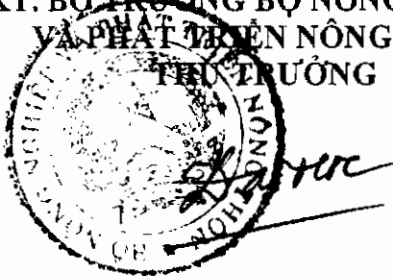
Các khoản chi duy tu, bảo dưỡng đê điều vượt định mức, chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Thông tư này, đều phải xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước; đồng thời người nào quyết định chi sai người đó phải bồi hoàn cho công quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Thông tư Liên tịch số 61/TT-LB ngày 05/9/1997 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THỦ TRƯỞNG



**Đào Xuân Học**



**Phạm Sỹ Danh**

*Nơi nhận:*

- Ban Bí thư TW Đảng;
- TTg, các Phó TTg;
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT, Chi cục QLDD&PCLB các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;  
Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT.